TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 10/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ,TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Hồng Quảng**

Bà **Lê Thị Thanh Thủy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 19/4/2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2019/TB – HS ngày 03/5/2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Trần Trung D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/5/1985 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 2, khu Minh Hòa, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Bảo vệ - Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quyết Chiến và bà Trần Thị Thắm; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 27/9/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả, có mặt.

2.Họ và tên: **Đặng Minh S**, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/7/1983 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 4, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Bảo vệ - Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Ngọc Phú và bà Đỗ Thị Vân; vợ: Đỗ Thị Lý và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 27/9/2018, bị tạm giam đến ngày 14/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", có mặt.

3.Họ và tên: **Hoàng Thạch Văn**, tên gọi khác: không; sinh ngày 20/6/1966 tại huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 8, khu 3, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Bảo vệ - Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị khai trừ theo Quyết định số: 863-QĐ/ĐU ngày

10/10/2018 của Đảng ủy Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV); con ông: Hoàng Văn Quẩy và bà Lâm Thị Dùng; vợ: Dương Thị Kim Hưng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 27/9/2018, bị tạm giam đến ngày 14/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", có mặt.

4.Họ và tên: **Nguyễn Văn G**; tên gọi khác: không; sinh ngày 05/5/1990 tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phố Phú Vinh, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Bảo vệ - Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Dũng và bà Phan Thị Vân (Mùi); vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú ngày 27/9/2018, bị tạm giam đến ngày 14/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", có mặt.

5.Họ và tên: **Nguyễn Thị Ng**; tên gọi khác: không; sinh ngày 20/11/1979 tại huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKHKTT: Thôn Phần Hà, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; tạm trú: Tổ 1, khu 4B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Ngãi và bà Nguyễn Thị Lĩm; chồng: Phùng Văn Bản và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* Bị hại: **Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV**; địa chỉ: Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện: ông Vũ Đức Quảng – Chức vụ: Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, là người đại diện theo giấy ủy quyền số: 2745/UQ-CPC ngày 27/9/2018 của Giám đốc - Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, có mặt.

* Những người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 4, khu 5A, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Anh Phùng Văn B, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 113, khu 10B, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt không có lý do.

3. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 114, khu 8B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

4. Anh Đỗ Hữu V, sinh năm 1983; trú tại: Tổ 6, khu 2A, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

* Những người chứng kiến:

1. Anh Vũ Anh T, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 3, khu 1, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt không có lý do.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 72, khu 7, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có măt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn đều là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV (gọi tắt là Công ty) thuộc tổ 4, khu 4A, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Nhiệm vụ được Công ty giao là bảo vệ, trông coi vòng ngoài trụ sở Công ty và các

kho, bãi chứa tài sản. Lợi dụng việc nghỉ lễ ngày 02/9/2018, Dũng, Sỹ, Giang và Văn đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của Công ty đem bán cho Nguyễn Thị Ng lấy tiền ăn tiêu. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 02/9/2018, Dũng và Văn nhận nhiệm vụ ca 2 từ 15 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút. Do thấy Công ty vắng người qua lại, nên Dũng đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Công ty. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Dũng gọi điện thoại rủ Sỹ, đến đêm lấy trộm sắt của Công ty, Sỹ đồng ý. Thời điểm này, Sỹ và Giang được phân công làm ca 3 từ 23 giờ 30 phút đến 7 giờ 30 phút ngày 03/9/2018. Sau khi nhận lời Dũng, Sỹ gọi điện thoại rủ Văn cùng trộm cắp và bảo Văn khi hết ca, thì ở lại làm thay cho Sỹ, Văn đồng ý. Sau đó Sỹ gọi điện rủ thêm Giang đi trộm cắp tài sản trong ca trực. Khi hết ca 2, Giang mặc trang phục bảo vệ đến phòng bảo vệ nhận ca, Văn ở lại, còn Dũng đi về nhà thay quần áo bảo vệ ra, lấy thêm bao tải, đi mua găng tay. Sau đó Dũng đến đón Sỹ, rồi cùng đi đến Công ty. Khi đến nơi, cả hai trèo qua hàng rào, vào trong phòng bảo vệ nhằm tránh camera giám sát của Công ty. Tại phòng bảo vệ, tất cả cùng thống nhất là Dũng, Sỹ và Giang sẽ đi lấy sắt, còn Văn thì gác ở cổng chính để cảnh giới. Bàn bạc xong, Dũng, Giang và Sỹ trèo qua cửa sổ phòng bảo vệ, rồi đi ra khu vực kho bãi để sắt phế liệu của Công ty (thuộc quyền quản lý của thủ kho). Dũng, Giang và Sỹ lấy những miếng sắt to cho lên vai vác, còn miếng nhỏ cho vào bao tải, rồi tập kết để phía sau phòng bảo vệ. Giang lấy xe mô tô của chị Trần Thị Thúy (cùng là bảo vệ ca 3, đang làm nhiệm vụ gác tại khu vực barie) dựng ở gần phòng bảo vệ, chở sắt từ chỗ tập kết ra khu vực hàng rào. Lúc này, khoảng 3 giờ ngày 03/9/2018, Dũng gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Ng làm nghề thu mua phế liệu, bảo Nga đến cổng Công ty mua hàng. Nga đồng ý và điều khiển xe mô tô có gắn xe cải tiến phía sau, đến khu vực cổng Công ty, Nga nhìn thấy Dũng, Sỹ và Giang đang đưa các thanh sắt và bao tải sắt ra phía ngoài Công ty qua hàng rào bảo vệ, nên biết là tài sản mà nhóm Dũng trộm cắp từ trong Công ty. Sau khi đưa hết số sắt ra ngoài, thì Dũng, Sỹ và Giang trèo qua hàng rào ra ngoài, cùng với Nga xếp số sắt lên xe cải tiến, rồi đi theo xe đến điểm thu mua phế liệu của Nga ở tổ 1, khu 4B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến nơi, Giang, Dũng và Sỹ bốc sắt lên cân, còn Nga và chồng là anh Phùng Văn Bản, thay nhau ghi số cân. Cân xong được tổng số là 1,5 tấn sắt, Nga mua với giá 7.500 đồng/cân, Nga thanh toán cho nhóm Dũng tổng số tiền là 11.000.000 đồng. Sỹ chia cho Giang, Dũng, Sỹ mỗi người 3.000.000 đồng và Văn 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88 ngày 03/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: 1,5 tấn sắt phế liệu có nhiều kích thước và hình dạng khác nhau có trị giá là 7.650.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2018, Dũng trong lúc đi làm ca 2, đã gọi điện thoại cho Sỹ rủ đến đêm tiếp tục đi trộm cắp tài sản của Công ty, Sỹ đồng ý. Sau đó, Sỹ gọi điện thoại rủ Văn và Giang cùng tham gia, vì Giang và Văn đi ca 3 ngày 03/9/2018, cả hai đồng ý. Sau khi hết ca gác, Dũng về nhà thay quần áo, rồi đem theo 01 chiếc kìm cộng lực, đèn pin, găng tay, bao tải quay lại Công ty. Còn Sỹ cũng đi đến Công ty. Khoảng 24 giờ cùng ngày, Dũng gặp Sỹ, rồi cả hai trèo qua hàng rào để vào phòng bảo vệ. Tại đây, cả nhóm cùng thống nhất là Văn gác cổng chính thay cho Giang, còn Giang thì đi tuần xung quanh để cảnh giới người, Dũng và Sỹ thì thực hiện việc trộm cắp. Sau đó, Dũng mang theo bao tải, kìm cộng

lực, găng tay cùng với Sỹ đi đến khu vực kho nhà thầu 1, thấy cửa có khóa, cả hai đi men theo tường nhà kho, phát hiện thấy cửa cuốn ở cuối nhà kho, phần tiếp giáp của cánh cửa với mặt đất đã bị han rỉ và cong vênh. Lúc này, Dũng và Sỹ liền dùng tay đẩy cánh cửa cuốn lên cách mặt đất khoảng 40-50cm, rồi Sỹ lấy 01 tấm nhựa ở đống phế liệu chống lên, không để cửa sập xuống. Xong cả hai chui vào bên trong kho. Dũng và Sỹ cầm đèn pin soi, phát hiện bên trong chiếc thùng sắt ở giữa kho có các cuộn dây cáp điện lõi đồng, vỏ nhựa màu đen. Dũng trèo đứng lên thùng sắt lấy các cuộn dây cáp điện ném ra cho Sỹ kéo xếp xuống nền kho. Khoảng 1 tiếng sau, Dũng gọi điện thoại bảo Giang vào trong kho để chuyển dây cáp điện ra ngoài. Khi Giang vào kho, cả 3 xếp các cuộn dây cáp điện, loại đường kính 1-2cm, mỗi cuộn từ 10-15m đã cũ, để lên xe bò ở trong kho, rồi kéo ra phía cửa sổ ở cuối kho. Dũng bảo Giang và Sỹ ra ngoài, còn Dũng ở trong kho đút dây cáp điện qua cửa sổ, đoạn nào bị rối, thì Dũng dùng kìm cộng lực cắt để đưa qua cửa sổ, còn Giang và Sỹ ở phía ngoài kéo và buộc cáp điện lại. Khoảng 30 phút sau, thì Dũng đưa được hết số dây cáp điện ra ngoài. Khi chuẩn bị chui qua cửa cuốn để ra ngoài, thì Dũng thấy ở cạnh cửa có một bao đồng vụn. Dũng lấy chiếc bao tải mang theo từ trước, san số đồng trong bao ra làm hai bao rồi đưa ra ngoài. Khi ra khỏi cửa cuốn, Dũng tháo tấm nhựa để cửa sập xuống, rồi cùng với Giang và Sỹ vác những cuộn dây cáp điện và hai bao đồng đến để ở khu vực tường rào phía sau phòng bảo vệ. Sau đó, Sỹ gọi điện bảo Nguyễn Thị Ng đến mua hàng, rồi cùng Dũng và Giang thay nhau trèo lên hàng rào, đưa các cuộn dây cáp điện ra ngoài Công ty. Lúc này, Nga điều khiển xe mô tô có gắn xe cải tiến đến, nhìn thấy nhóm Dũng đưa số cáp điện qua hàng rào bảo vệ, thì biết là tài sản trộm cắp, nhưng Nga vẫn cùng nhóm Dũng xếp số dây cáp điện lên xe chở đến điểm thu mua phế liệu của Nga. Đến nơi, Giang, Dũng và Sỹ bốc các cuộn dây cáp điện để cho Nga cân, còn anh Bản ghi số cân. Để tính số đồng trong dây cáp, Nga đã cân 1kg dây cáp điện, đốt vỏ nhựa thì lấy được 0,3kg đồng và thỏa thuận giá mua là 100.000 đồng/kg đồng. Số dây cáp điện đường kính từ 1-2cm cân được khoảng 300kg, tính tỷ lệ được khoảng 100kg đồng cùng với khoảng 40kg dây đồng vụn, Nga thanh toán cho nhóm Dũng số tiền 14.000.000 đồng. Dũng, Giang và Sỹ mỗi người chia nhau được 3.500.000 đồng, còn Văn được 2.500.000 đồng, số tiền này đã ăn tiêu hết. Chiều ngày 04/9/2018, Công ty phát hiện mất tài sản, đến ngày 26/9/2018 trình báo Công an số tài sản mất gồm: 140m dây cáp điện mới (đường kính dây cáp 36mm); 180kg đồng vụn là các đoạn cáp điện cũ, mỗi đoạn dài 10-15m (đường kính từ 1-2cm); 963,02 kg dây đồng tháo từ động cơ điện; 35kg đồng vụn lẫn vỏ nhựa; 116,2kg dây điện từ bọc ê may và 1.500 kg sắt phế liệu. Ngày 27/9/2018, Dũng, Sỹ, Giang và Văn đã đến Công an đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường tại bãi sắt phế liệu ở vị trí trước cửa kho nhà thầu 1 và kho kiểm rồi, của Công ty. Phía Đông Nam của kho nhà thầu 1 có 01 mắt camera đặt cao cách đất 05m, hướng ra bãi phế liệu. Hiện trường tại kho nhà thầu 1, tường cao 02m, lợp mái tôn; phía Đông giáp bãi đất trống; phía Tây giáp kho đang kiểm; phía Nam giáp bãi sắt phế liệu và kho kiểm rồi; phía Bắc là tường bảo vệ. Kho có 02 cửa ra vào đều quay hướng Nam: Cửa bằng kim loại có kích thước (3,2x3)m, 02 cánh liền, mở ra ngoài, còn nguyên khóa; cửa còn lại là cửa cuốn, kích thước (3,2x3)m. Trong kho có nhiều cuộn rulô cáp sử dụng dở, các ống sắt, cuộn dây cáp, các loại máy điện, dụng cụ sửa chữa máy móc, gang thép phế liệu đã qua sử dụng, đặt dọc 02 bên tường phía Nam và Bắc, không

có kiểm đếm, thống kê. Giữa kho có lối đi rộng 3,8m. Kho có 08 cửa sổ, kích thước (1,4x1,3)m. Tường phía Đông có 02 cửa sổ, cửa đẩy khung nhôm kính, phía trong có lưới sắt, mắt lưới kích thước (0,07x0,08)m; cửa cao cách đất 1,2m; đầu mép cửa gần nhất cách tường phía Nam là 2m. Phía Đông bên ngoài kho là bãi đất trống trồng cỏ và cây cảnh, rộng 13m.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, dài 44 cm, màu xanh, phần ốp tay cầm bằng cao su màu đen, dài 12cm, đã qua sử dụng do Trần Trung D giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88 ngày 03/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: 180kg dây cáp điện gồm các loại dây cáp lõi đồng, có bọc nhựa, dài từ 10-15m, nhiều chủng loại khác nhau, đã cũ, trị giá là 9.000.000 đồng; 40kg đồng vụn trị giá 2.000.000 đồng (01 kg đồng vụn có trị giá 50.000 đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G, Hoàng Thạch Văn và Nguyễn Thị Ng đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra: Bị cáo Trần Trung D còn khai: Găng tay; bao tải, bị cáo đã để tại điểm thu mua sắt phế liệu của Nga, còn chiếc đèn pin, bị cáo không biết làm rơi ở đâu; bị cáo Nguyễn Thị Ng khai: Số tài sản mua của bị cáo Dũng và đồng bọn, sau đó vài ngày, bị cáo đã bán cho người không quen biết với giá sắt là 7.800 đồng/kg, dây đồng và đồng vụn là 105.000 đồng/kg.

Các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G, Hoàng Thạch Văn và Nguyễn Thị Ng đều thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, không oan.

Người đại diện của bị hại Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV là ông Vũ Văn Quảng khai tại phiên tòa thể hiện: Chiều ngày 04/9/2018, Công ty phát hiện trong kho nhà thầu 1 mất tài sản gồm: 140m dây cáp điện mới (đường kính dây cáp 36mm); 180kg đồng vụn là các đoạn cáp điện cũ, mỗi đoạn dài 10-15m (đường kính từ 1-2cm); 963,02 kg dây đồng tháo từ động cơ điện; 35kg đồng vụn lẫn vỏ nhựa; 116,2 kg dây điện từ bọc ê may và 1.500 kg sắt phế liệu. Công ty đã trình báo Công an phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả; Công an thành phố Cẩm Phả để giải quyết. Sau đó, Công ty đã phối hợp cùng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả để điều tra. Quá trình điều tra chỉ làm rõ các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn, đều là bảo vệ của Công ty, trong hai ngày 03 và 04/9/2018 đã trộm cắp của Công ty 1.500 kg sắt phế liệu, trị giá 7.650.000 đồng; 180 kg dây cáp đồng loại đường kính từ 1-2cm đã cũ, trị giá 9.000.000 đồng và 40kg dây đồng vụn, trị giá 2.000.000 đồng, rồi đem bán cho Nga; Nga đã bán cho người khác (không rõ lai lịch đại chỉ) nên không thu hồi được số tài sản này. Công ty yêu cầu các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn bồi thường trị giá tài sản cho Công ty. Công ty đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ chiếc kìm cộng lực của bị cáo Dũng giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả để tiếp tục điều tra làm rõ đối với số tài sản của Công ty còn bị mất là 143 m cáp điện

(mới), đường kính 36mm; 35kg đồng vụn lẫn vỏ nhựa; 116,2kg dây điện từ bọc ê may và 923,02 kg dây đồng điện từ tháo từ động cơ điện mà chưa đủ cơ sở làm rõ.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Bích khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 04/9/2018, tôi và anh Việt phát hiện thấy trong kho do tôi được giao phụ trách bị mất một số bao đồng vụn và dây cáp điện nên đã báo cáo lãnh đạo Công ty. Tôi là thủ kho, nếu tài sản trong kho bị mất thì tôi phải chịu trách nhiệm. Số sắt phế liệu để ở bãi ngoài trời cũng thuộc trách nhiệm quản lý của tôi.

Người làm chứng chị Trần Thị Thúy khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 03, 04/9/2018, tôi đi làm ca 3, gác tại trạm barie đường tàu, trước cổng ra vào Công ty. Ngày 03/9/2018, khi đến Công ty, tôi để xe máy gần trạm bảo vệ cổng chính, rồi đưa chìa khóa cho Giang để mọi người trong tổ tiện đi lại tuần tra, còn tôi chỉ ngồi để đóng mở barie khi có tàu đi qua, không phải đi tuần như mọi người. Tôi không biết Giang sử dụng xe máy của tôi vào việc gì.

Người làm chứng anh Đỗ Hữu Việt khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2018, tôi phát hiện trong kho mất một số bao đồng vụn, tôi báo với chị Bích là thủ kho. Sau đó, chị Bích kiểm tra trong kho thì thấy mất cả cáp điện nên đã báo cáo với lãnh đạo Công ty.

Người làm chứng anh Phùng Văn Bản có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Anh là chồng của Nguyễn Thị Ng. Khoảng 5 giờ ngày 03 và 04/9/2018, khi anh đang ngủ thì Nga gọi bảo anh sang điểm thu mua phế liệu trông con để Nga mua hàng. Khi anh đến nơi thì thấy Nga và 3 thanh niên. Ngày 03/9/2018, Nga mua sắt phế liệu của họ; ngày 04/9/2018 thì mua cáp điện. Cả hai lần anh đều giúp Nga ghi số cân vào tờ giấy để Nga thanh toán cho họ. Anh không biết gì về nguồn gốc tài sản và cũng không ai nói cho anh biết.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSCP ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn về tội:"*Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn về tội: "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội: "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Trần Trung D từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/9/2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn.

+ Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh S từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thạch Văn từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường (xã) nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn theo Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nga theo Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn phải liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV số tiền 18.650.000 đồng *(Mười tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*, chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường 4.662.500 đồng *(Bốn triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)*, được trừ vào số tiền gia đình bị cáo Dũng và các bị cáo Sỹ, Giang và Văn đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả ngày 24/4/2019.

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, model: RM-1190, kèm 01 pin, 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, model: A1778, kèm 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi xám, model: A1687, kèm 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, model: TA – 1010, kèm 01 pin, 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Buộc bị cáo Nga phải nộp lại 9.800.000 đồng tiền thu lời bất chính, tịch thu vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nga đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả ngày 09/5/2019, bị cáo Nga còn phải nộp 4.800.000 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 Kìm cộng lực bằng kim loại, dài 44 cm đã qua sử dụng tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G, Hoàng Thạch Văn, Nguyễn Thị Ng và đại diện bị hại đều không tranh luận vấn đề gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và không tranh luận với nhau. Các bị cáo đều thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo cải tạo tốt, thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại và những người làm chứng đều không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Đối với người làm chứng anh Phùng Văn Bản và người chứng kiến anh Vũ Anh Tuấn đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 293, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G, Hoàng Thạch Văn và Nguyễn Thị Ng đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và cơ bản là phù hợp với lời khai của nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi các chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 26/9/2018; đơn trình báo về việc mất trộm tại kho vật tư ngày 04/9/2018 của Công ty và quan điểm của Công ty; lời khai của những người làm chứng chị Nguyễn Thị Bích, anh Phùng Văn Bản, chị Trần Thị Thúy và anh Đỗ Hữu Việt; lời khai của những người chứng kiến anh Vũ Anh Tuấn và anh Nguyễn Văn Vượng; các biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả lập ngày 27/9/2018 đối với Trần Trung D, Đặng Minh S, Hoàng Thạch Văn và Nguyễn Văn G (bút lục 9,10, 20, 30 và 40); các biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả lập ngày 28/9/2018, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (bút lục 89 đến 118); bản kết luận định giá tài sản số: 88/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cẩm Phả (bút lục 123); các biên bản xác định địa điểm vụ trộm cắp xảy ra ngày 03, 04/9/2018 tại Công ty do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả thực hiện theo nhận dạng địa điểm của Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Thị Ng, chị Nguyễn Thị Bích kèm theo các bản ảnh xác định địa điểm (bút lục 125 đến 159); biên bản thực nghiệm điều tra do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả thực hiện vào ngày 02/11/2018 kèm theo bản ảnh thực nghiệm điều tra (bút lục 175 đến 251); các biên bản nhận dạng đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả lập ngày 20/11/2018 đối với người nhận dạng Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Thị Ng kèm theo bản ảnh nhận dạng (bút lục 252 đến 262); các biên bản đối chất ngày 20/12/2018 giữa: Nguyễn Văn G với Nguyễn Thị Ng; Đặng Minh S với Nguyễn Thị Ng; Trần Trung D với Nguyễn Thị Ng (bút lục 263 đến 268); các biên bản tạm giữ và kiểm tra điện thoại của Hoàng Thạch Văn, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G, Trần Trung D lập ngày 27/9/2018 (bút lục 269, 271, 273 và 275); biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật đối với Trần Trung D ngày 27/9/2018 kèm bản ảnh vật chứng (bút lục 277- 278 và 281- 283); các tài liệu của Công ty giao nộp thể hiện tại các biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 28/9/2018, ngày 01/10/2018, ngày 19/11/2018, ngày 03/01/2019 (bút lục 284 đến

341, 389 đến 392, 404 - 424) và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/02/2019 (bút lục 394) cùng với các tài liệu khác cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 03 và 04/9/2018, tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, thuộc tổ 4, khu 4A, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn đã có hành vi trộm cắp 1.500kg sắt phế liệu, trị giá 7.650.000 đồng; 180kg dây cáp đồng loại đường kính từ 1-2cm đã cũ, trị giá 9.000.000 đồng và 40kg dây đồng vụn, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 18.650.000 đồng, rồi đem bán cho Nguyễn Thị Ng được 25.000.000 đồng. Nguyễn Thị Ng biết rõ số tài sản trên do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn đã phạm vào tội:*"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Ng đã phạm vào tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Hoàng Nguyễn Văn G, Hoàng Thạch Văn và Nguyễn Thị Ng đã xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp và còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành; đối với các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn là nhân viên bảo vệ của Công ty nhưng do ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém, hám lợi, lợi dụng dịp nghỉ lễ 02/9 Công ty vắng người, đã rủ nhau trộm cắp tài sản của Công ty bán lấy tiền chia nhau ăn tiêu; đối với bị cáo Nga làm nghề thu mua phế liệu nhưng không làm ăn chính đáng, khi có người gọi đến Công ty để mua phế liệu vào lúc nửa đêm về sáng và bản thân bị cáo nhận thức được là tài sản do các bị cáo Dũng, Sỹ và Giang trộm cắp của Công ty nhưng vẫn mua để bán kiếm lời.Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[5]Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đối với Trần Trung D là người khởi xướng, rủ Đặng Minh S trộm cắp tài sản của Công ty, chuẩn bị công cụ; phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp cùng Sỹ và Giang lấy tài sản tại các kho của Công ty đưa ra ngoài cổng Công ty và gọi cho Nguyễn Thị Ng đến cổng Công ty mua tài sản (ngày 03/9/2018) nên giữ vai trò đầu vụ; tiếp theo là bị cáo Đặng Minh S: người tiếp nhận ý chí thực hiện hành vi phạm tội từ bị cáo Dũng, sau đó đã rủ thêm Giang và Văn cùng thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp cùng Dũng và Giang lấy tài sản, là người gọi cho Nguyễn Thị Ng đến mua tài sản (ngày 04/9/2018) và là người chia số tiền bán tài sản mà có cho đồng bọn; sau cùng Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn: người tiếp nhận ý chí thực hiện hành vi phạm tội từ Đặng Minh S, Nguyễn Văn G trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Dũng và Sỹ; Hoàng Thạch Văn làm nhiệm vụ cảnh giới; bị cáo Nguyễn Thị Ng thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[6]Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang, Văn và Nga thực hiện hành vi phạm tội trong hai ngày (ngày 03 và ngày 04 tháng 9 năm 2018), hành vi phạm tội của mỗi ngày đã hoàn thành, kết thúc và đều đủ yếu tố cầu thành tội phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang, Văn và Nga đều là người có nhân thân tốt; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn đều đến Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Sỹ, Giang, Văn và Nga đã tự nguyện, bị cáo Dũng đã tác động gia đình nộp tiền để bồi thường cho bị hại và nộp lại tiền thu lời bất chính (bị cáo Nga). Ngoài ra: Bị cáo Dũng có bố đẻ là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Thị Ng có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7]Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có đồng phạm, bị cáo Dũng là người khởi xướng, đồng thời là người rủ rê đồng bọn, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội; trực tiếp cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội và tìm người tiêu thụ tài sản nên cần phải có mức hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo nhưng khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Đối với các bị cáo Sỹ, Giang, Văn và Nga xét thấy chưa cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[8]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nga theo Khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[9]Về phần bồi thường dân sự: Công ty trình báo bị mất số tài sản gồm: 140m dây cáp điện mới (đường kính dây cáp 36 mm); 180 kg đồng vụn là các đoạn cáp điện cũ, mỗi đoạn dài 10 -15m (đường kính từ 1-2cm); 963,02 kg dây đồng tháo từ động cơ điện; 35kg đồng vụn lẫn vỏ nhựa; 116,2kg dây điện từ bọc ê may và 1.500 kg sắt phế liệu. Quá trình điều tra đủ cơ sở kết luận trong các ngày 03 và 04/9/2018, các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn đã có hành vi trộm cắp của Công ty 1.500kg sắt phế liệu, trị giá 7.650.000 đồng; 180kg dây cáp đồng loại đường kính từ 1-2cm đã cũ, trị giá 9.000.000 đồng và 40kg dây đồng vụn, trị giá 2.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 18.650.000 đồng, các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn đã bán cho bị cáo Nga, bị cáo Nga đã bán cho người khác (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được. Công ty yêu cầu các bị cáo bồi thường. Các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của Công ty, bị cáo Văn tuy

được chia tiền bán tài sản ít hơn so với các bị cáo Dũng, Sỹ và Giang nhưng vẫn chấp nhận bồi thường cho Công ty bằng phần của các bị cáo Dũng, Sỹ và Giang (18.650.000 đồng: 4 = 4.662.500 đồng). Trước khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Dũng; các bị cáo Sỹ, Giang và Văn đều đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, mỗi người nộp 4.800.000 đồng để bồi thường cho Công ty nên tuyên trả cho Công ty số tiền này, số tiền các bị cáo tự nguyện nộp trừ đi số tiền phải bồi thường cho Công ty còn lại tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tài sản theo Công ty trình báo còn bị mất gồm: 143m cáp điện (mới), đường kính 36mm; 35kg đồng vụn lẫn vỏ nhựa; 116,2kg dây điện từ bọc ê may và 923,02 kg dây đồng điện từ tháo từ động cơ điện. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, không đủ cơ sở quy kết các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn đã chiếm đoạt, nên Cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10]Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, model: RM-1190, kèm 01 pin, 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, model: A1778, kèm 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi xám, model: A1687, kèm 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, model: TA – 1010, kèm 01 pin, 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của các bị cáo Dũng, Sỹ, Giang và Văn. Các bị cáo đều sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc kìm cộng lực, là công cụ các bị cáo để thực hiện hành vi phạm tội. Theo yêu cầu của Công ty, tuyên tạm giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả để phục vụ công tác điều tra đối với số tài sản của Công ty bị mất chưa có đủ cơ sở làm rõ như nêu trên.

- Quá trình điều tra đã truy tìm các vật chứng: găng tay; bao tải, bị cáo Dũng khai để tại điểm thu mua phế liệu của bị cáo Nga nhưng không tìm thấy nên không đề cập. Đối với chiếc đèn pin, bị cáo Dũng khai không biết làm rơi ở đâu nên không đề cập. Đối với chiếc điện thoại của bị cáo Nga mà các bị cáo Dũng và Giang đã liên lạc để bán tài sản trộm cắp, bị cáo Nga khai: sau khi phạm tội, bị cáo đã làm mất nên không đề cập.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ng thực hiện hành vi phạm tội đã thu lời bất chính với số tiền 9.800.000 đồng, buộc bị cáo nộp lại tịch thu vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp trước ngày xét xử sở thẩm số tiền 5.000.000 đồng, buộc bị cáo phải nộp tiếp 4.800.000 đồng.

- Số tiền các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S và Nguyễn Văn G được chia từ số tiền do phạm tội mà có là 6.500.000 đồng/1 người, các bị cáo đã ăn tiêu hết và mỗi bị cáo chỉ phải bồi thường cho Công ty 4.662.500 đồng nên buộc các bị cáo Dũng, Sỹ và Giang, mỗi bị cáo phải nộp lại 1.837.500 đồng tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

[11]Đối với: Anh Phùng Văn Bản có hành vi giúp bị cáo Nga ghi các mã cân, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm; chị Trần Thị Thúy không biết việc bị cáo Giang sử dụng xe máy của chị Trần Thị Thúy để chở số sắt trộm cắp của Công ty, nên không đề cập xử lý.

[12]Về án phí: Các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn Giang, Hoàng Thạch Văn và Nguyễn Thị Ng đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn Giang, Hoàng Thạch Văn và Nguyễn Thị Ng; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 27/9/2018.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh S 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thạch Văn 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ng 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Đặng Minh S, Nguyễn Văn G, Hoàng Thạch Văn và Nguyễn Thị Ng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", theo Quyết định về việc Bảo lĩnh số: 62, 63 và 65/2019/HSST - QĐ ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo Đặng Minh S, Nguyễn Văn G, và Hoàng Thạch Văn.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 61/2019/LCĐKNCT – HS ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn phải bồi thường cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV số tiền 18.650.000 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 4.662.500 đồng *(Bốn triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)*, được trừ vào số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp trước ngày xét xử sơ thẩm.

Tuyên trả cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV số tiền 18.650.000 đồng *(Mười tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* tại các biên lai thu tiền số: 0007494; 0007495; 0007496 và 0007497 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, model: RM-1190, kèm 01 pin, 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, model: A1778, kèm 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi xám, model: A1687, kèm 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu đen, model: TA – 1010, kèm 01 pin, 01 sim, đã cũ, đã qua sử dụng.

+Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, dài 44 cm đã qua sử dụng tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 90/BB-THA ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng phải nộp lại 9.800.000 đồng *(Chín triệu tám trăm nghìn đồng)* tiền thu lời bất chính, tịch thu vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp trước ngày xét xử số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* tại biên lai thu tiền số: 0007502 ngày 09/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, bị cáo còn phải nộp 4.800.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Buộc các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S và Nguyễn Văn G, mỗi bị cáo phải nộp lại 1.837.500 đồng *(Một triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* tiền do phạm tội mà có, tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại của gia đình bị cáo Trần Trung D; của các bị cáo Đặng Minh S, Nguyễn Văn G và Hoàng Thạch Văn đã tự nguyện nộp trước ngày xét xử sơ thẩm, mỗi người là 137.500 đồng *(Một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* tại các biên lai thu tiền số: 0007494; 0007495; 0007496 và 0007497 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Trung D, Đặng Minh S, Nguyễn Văn G, Hoàng Thạch Văn và Nguyễn Thị Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q/Ninh;
- VKSND tỉnh Q/Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- CQCSĐT CA tp Cẩm Phả;
- CQ THAHSCA tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Trọng Quý–Nguyễn Đình Khánh	**Nguyễn Thúy Hằng**